

Bản án số: 290/2026/HS-PT

Ngày 21-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Khoa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Lâm

Bà Đoàn Thị Hương Nhu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 247/2026/TLPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Huy T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2026/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Huy T, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1984 tại Hải Phòng; số CCCD: 030084010949; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy K và bà Phạm Thị C; có vợ là Phạm Thị N và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 09/02/2025, Công an thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 22/10/2013, Công an phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (đã được xóa tiền sự); bị tạm giam ngày 16/3/2026 tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố H, có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Ngoài ra còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Hồng H, ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị Bảo V - Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; ông H, ông B, bà V đều vắng mặt (bị cáo từ chối bào chữa).

- *Bị hại*: Công ty TNHH N2; địa chỉ: 5 L, phường G, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoài N1 - Giám đốc Công ty TNHH N2; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1989; nơi ĐKTT: số A Q, phường H, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH N2 (viết tắt là Công ty N2) ký hợp đồng vận chuyển với Công ty cổ phần T1 (viết tắt là Công ty T1). Trong quá trình vận chuyển, Công ty N2 chịu trách nhiệm quản lý hàng hóa, trường hợp hàng hóa bị mất mát, hư hỏng, hao hụt quá tỷ lệ cho phép (vượt 0,2% trên tổng lô hàng theo phiếu cân giao so với phiếu cân nhận đối với hàng trên container), Công ty N2 phải bồi thường hoàn toàn cho Công ty T1.

Công ty N2 ký hợp đồng lao động chính thức số 28.22/HĐ-NTC ngày 19/6/2022 với Hoàng Ngọc M, theo đó M là lái xe của Công ty N2, M có nhiệm vụ lái xe vận chuyển nguyên liệu thức ăn chăn nuôi từ cảng H đến giao tại các địa điểm theo sự phân công của công ty. M có nghĩa vụ bảo vệ tài sản được giao, chịu trách nhiệm vật chất về tài sản của công ty được giao nếu mất mát và hư hỏng phải bồi thường 100% giá trị tài sản nếu do lỗi chủ quan của cá nhân gây ra.

Sáng ngày 13/01/2026, Công ty N2 phân công Minh điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-122.77, kéo rơ moóc 15RM-033.38 đến Cảng container quốc tế H2 lấy container chứa đồ tương vận chuyển đến Công ty cổ phần T2 (viết tắt là Công ty T2), địa chỉ Khu công nghiệp N. Sau khi lấy container tại cảng H, M điều khiển xe đến bàn cân N, địa chỉ đường Đ, phường Đ để cân trọng lượng hàng trong container trước khi đi giao hàng. Theo phiếu cân tại bàn cân N, trọng lượng đồ tương trong container là 23.350kg. Sau khi cân xong M nảy sinh ý định lấy đồ tương trên container bán cho Nguyễn Huy T. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, M điện thoại cho T, thống nhất về việc lấy đồ tương trên container do M vận chuyển bán cho T, T đồng ý và hẹn gặp M tại đoạn đường gần Trung tâm Đ, phường V, thành phố Hải Phòng. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải BKS 34C-384.63 đến đầu nối đuôi xe vào đuôi container của M. M và T thống nhất, để tránh bị phát hiện sẽ lấy khoảng 200kg đồ tương, M bán cho T với giá 8.000 đồng/kg. M mở cửa thùng container để T cầm gàu tôn treo vào thùng container xúc đồ tương vào 04 bao dứa, dùng máy khâu tay khâu đầu bao và bê sang thùng xe của T. Thuần cân 04 bao đồ tương được 218kg nhưng báo với M là 207kg, T trả M 1.650.000 đồng. Sau đó, M điều khiển xe đến trả hàng tại Công ty T2.

Trong cùng ngày, ngoài hành vi cùng M chiếm đoạt đồ tương, T còn cùng với các lái xe khác của Công ty N2 chiếm đoạt nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trên container. Cụ thể: T và Nguyễn Quang H1 có hành vi chiếm đoạt 252kg bã ngô trị giá 1.783.000 đồng; T và Nguyễn Danh Q có hành vi chiếm đoạt 199kg bã ngô trị giá 1.373.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 13/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Hải Phòng kết luận: 04 bao tải bã ngô – DDGS (hàng rời) có khối lượng 199kg trị giá 1.373.100 đồng; 05 bao tải bã ngô – DDGS (hàng rời) có khối lượng 252kg trị giá 1.738.000 đồng; 05 bao tải dứa cám mì (hàng bao) có khối lượng 150kg có giá trị 840.000 đồng; 04 bao tải dứa đỗ tương hạt (hàng rời) có khối lượng 218kg có giá trị 2.725.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2026/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng đã căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “Tham ô tài sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 16/3/2026.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Huy T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T 18 tháng tù là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm, đồng thời cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới thể hiện bị cáo tích cực tham gia ủng hộ các hoạt động nhân đạo của Hội Chữ thập đỏ, Hội liên hiệp Phụ nữ tại địa phương, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 09/7/2026, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huy T có mặt. Ngày 23/7/2026, bị cáo nộp đơn kháng cáo là vẫn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Huy T về tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T mức hình phạt 18 tháng tù là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm, đồng thời cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới thể hiện bị cáo tích cực tham gia ủng hộ các hoạt động nhân đạo của Hội Chữ thập đỏ, Hội liên hiệp Phụ nữ tại địa phương, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy T; sửa Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 16/3/2026.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Huy T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2026/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND KV12 - Hải Phòng;
- TAND KV12 - Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADS KV12 - Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 02 - Công an TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Khoa

